|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KSND TỐI CAO  **VIỆN KSND TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 181/CĐ - VKS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 02 năm 2017* |

**CHUYÊN ĐỀ**

**TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SÁT VIÊN THAM GIA PHIÊN TÒA DÂN SỰ SƠ THẨM.**

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016 quy định bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát khi tham gia phiên tòa dân sự được mở rộng hơn so với Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011. Đó là tại Điều 262 quy định *“Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án khi tham gia các phiên tòa dân sự sơ thẩm”*. Theo đó, tại Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện KSND tối cao - Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm (Điều 27), hướng dẫn về phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, phiên họp sơ thẩm (Điều 28). Theo quy định của pháp luật, vai trò, trách nhiệm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa dân sự không chỉ là kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong phạm vi hoạt động xét xử của Tòa án, quan trọng hơn, việc tham gia phiên tòa là nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu nắm chắc hồ sơ, nội dung vụ án, quá trình giải quyết của Tòa án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, giúp cho Viện kiểm sát thực hiện tốt thẩm quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị, bảo đảm cho việc giải quyết các vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật.

**I. THỰC TRẠNG THAM GIA PHIÊN TÒA, PHIÊN HỌP DÂN SỰ SƠ THẨM CỦA KIỂM SÁT VIÊN** (Số liệu từ ngày 01/12/2014 đến 31/11/2016).

**1. Tình hình số liệu.**

- Năm 2015, Viện kiểm sát hai cấp thụ lý kiểm sát việc Tòa án mở phiên tòa, phiên họp sơ thẩm: 199 vụ, việc (tỉnh: 32; huyện: 167). Số vụ, việc Viện kiểm sát cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp sơ thẩm: 136 vụ, việc (tỉnh: 32; huyện: 104).

- Năm 2016, Viện kiểm sát hai cấp thụ lý kiểm sát việc Tòa án mở phiên tòa, phiên họp sơ thẩm: 221 vụ, việc (tỉnh: 36; huyện: 185). Số vụ, việc Viện kiểm sát cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp sơ thẩm: 221 vụ, việc (tỉnh: 36; huyện: 185).

Viện kiểm sát hai cấp đã kiểm sát 3.131 bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cùng cấp. Trong đó, năm 2015 kiểm sát 1.182 bản án, quyết định; năm 2016 kiểm sát 1.949 bản án, quyết định.

**2. Những kết quả đạt được.**

- Kiểm sát viên Viện KSND hai cấp tham gia đầy đủ các phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Viện KSND đó là kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của đương sự, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên đã đánh giá toàn diện, có căn cứ về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự và những người tham gia tố tụng; các kiến nghị, đề xuất của Kiểm sát viên yêu cầu Hội đồng xét xử khắc phục vi phạm pháp luật đều được chấp nhận. Thực hiện quy định mới của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, từ 01/7/2016, Kiểm sát viên đã phát biểu cơ bản có căn cứ về đường lối giải quyết vụ án. Thông qua việc tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều Kiểm sát viên đã trưởng thành về nhiều mặt, nâng cao bản lĩnh, trách nhiệm và kỹ năng nghiệp vụ trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự.

- Việc tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm của Kiểm sát viên đã góp phần quan trọng vào việc giải quyết đúng đắn vụ án. Từ thực tiễn tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử các vụ án dân sự trong những năm qua của Viện kiểm sát hai cấp đã góp phần giảm tỷ lệ bản án sơ thẩm có vi phạm bị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy án có lỗi của Viện kiểm sát, đặc biệt, đối với án dân sự sơ thẩm cấp tỉnh, trong 2 năm (2015- 2016), không có vụ án nào bị Viện KSND tối cao, Viện KSND cấp cao 1 hủy án để giải quyết lại. Đối với án dân sự sơ thẩm của cấp huyện, năm 2014 có 3 vụ bị hủy án, năm 2015 có 2 vụ bị hủy án.

- Nâng cao số lượng, chất lượng kháng nghị, kiến nghị: Việc tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm đã tạo điều kiện cho Kiểm sát viên nắm chắc hồ sơ, nội dung vụ án. Thông qua việc nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ liên quan trong vụ án, Kiểm sát viên đã phát hiện chính xác vi phạm của Tòa án trong áp dụng pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án, tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt thẩm quyền kháng nghị, kiến nghị. Số lượng kháng nghị phúc thẩm của hai cấp tăng, đặc biệt là kháng nghị phúc thẩm ngang cấp; chất lượng kháng nghị được nâng lên rõ rệt. Năm 2015, hai cấp ban hành 6 kháng nghị (tỉnh: 3; huyện: 3). Năm 2016, ban hành 17 kháng nghị, tăng 11 kháng nghị so với cùng kỳ năm 2015 (tỉnh: 11; huyện: 6). Tỷ lệ kháng nghị được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận 100%. Đáng chú ý là cơ cấu kháng nghị phúc thẩm các vụ án dân sự giữa cấp tỉnh và cấp huyện đã có sự thay đổi. Nhiều đơn vị cấp huyện đã tích cực, chủ động phát hiện vi phạm để ban hành kháng nghị hoặc báo cáo đề nghị Viện KSND tỉnh kháng nghị như Viện kiểm sát Vũ Quang, Thành phố Hà Tĩnh, Lộc Hà, Thị xã Kỳ Anh, Đức Thọ, Cẩm Xuyên, Nghi Xuân.

Số lượng kiến nghị khắc phục vi phạm hàng năm đều tăng, nội dung cơ bản đảm bảo tính thuyết phục cao. Năm 2015 ban hành 34 bản kiến nghị. Năm 2016 ban hành 43 kiến nghị. Thông qua công tác kiểm sát, Kiểm sát viên đã tích cực phát hiện được nhiều vi phạm của Tòa án trong việc gửi chậm thông báo thụ lý, bản án, quyết định, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu; vi phạm về thời hạn xét xử, thời hạn hoãn, tạm ngừng phiên tòa; vi phạm trong thu thập chứng cứ, áp dụng pháp luật. Đặc biệt trong năm 2016, Kiểm sát viên đã tham mưu cho Lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp ban hành 3 kiến nghị phòng ngừa vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai (tỉnh: 1; huyện: 2), chỉ tiêu này những năm trước đây không thực hiện được. Kiến nghị của Viện kiểm sát hai cấp đảm bảo chính xác, có căn cứ nên được Tòa án, cơ quan hữu quan tiếp thu, khắc phục và có văn bản trả lời.

- Thông qua việc tham gia các phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát tỉnh tăng cường công tác thông báo rút kinh nghiệm về quá trình kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự của Viện kiểm sát cấp huyện. Chú trọng thông báo rút kinh nghiệm đối với các vụ án hai cấp ban hành được kháng nghị và những vụ án bị cấp phúc thẩm hủy án để giải quyết lại nhằm nâng cao kỹ năng nhận diện vi phạm cho cán bộ, Kiểm sát viên, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết các vụ, việc dân sự.

- Kết quả tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm: Thực hiện Hướng dẫn số 1488/VKSTC-V5 ngày 10/5/2013 của Viện KSND tối cao về tổ chức phiên tòa xét xử vụ án dân sự rút kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng tham gia phiên tòa cho Kiểm sát viên, trong hai năm (2015, 2016), Viện kiểm sát hai cấp đã tổ chức được 72 phiên tòa rút kinh nghiệm. Nhiều đơn vị đã xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao kỹ năng tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên nên đã quan tâm chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Tòa án cùng cấp trong lựa chọn vụ án, tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm cho Kiểm sát viên đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Kiểm sát viên được phân công tham gia phiên tòa đã nâng cao trách nhiệm trong việc kiểm sát lập hồ sơ, nghiên cứu tài liệu, chứng cứ để nắm chắc nội dung vụ án, phát hiện kịp thời tồn tại, vi phạm hoặc những vấn đề chưa được làm rõ để yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc khắc phục thiếu sót; chuẩn bị tốt nội dung để tham gia phiên tòa, xây dựng đề cương hỏi, dự thảo bản phát biểu, dự kiến tình huống phát sinh, các vấn đề đương sự quan tâm; báo cáo, đề xuất với Lãnh đạo đơn vị về đường lối giải quyết vụ án đảm bảo có căn cứ, chính xác. Tại phiên tòa, nhiều Kiểm sát viên đã thể hiện được bản lĩnh nghiệp vụ trong việc xử lý tình huống phát sinh. Nhiều kiểm sát viên rút kinh nghiệm ngay từ việc hỏi đương sự, không lặp lại những câu hỏi, vấn đề đã được Hội đồng xét xử làm rõ. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm đề cập đầy đủ, chính xác việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng. Ngay sau khi kết thúc phiên tòa, lãnh đạo Viện kiểm sát đã kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm, có sự tham gia của Hội đồng xét xử. Một số đơn vị tổ chức được nhiều phiên tòa đảm bảo chất lượng như Viện kiểm sát Đức Thọ, Viện kiểm sát Thành phố Hà Tĩnh, Viện kiểm sát Lộc Hà…

**3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.**

Bên cạnh những kết quả đạt được trên đây, việc tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm của Kiểm sát viên còn có tồn tại, hạn chế, cụ thể:

- Nhận thức chưa đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011: cán bộ, Kiểm sát viên, kể cả một số lãnh đạo Viện kiểm sát cấp huyện nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát khi tham gia phiên tòa xét xử vụ án dân sự. Theo đó, tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm chỉ thực hiện chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án về vấn đề quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa. Do nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, trách nhiệm khi tham gia phiên tòa nên một số Kiểm sát viên khi tham gia phiên tòa sơ thẩm chỉ quan tâm kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng, không chú ý quan tâm đến nội dung và quyết định giải quyết vụ án. Vì vậy, trước khi tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án để phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ một cách khách quan, toàn diện, lập luận có căn cứ để dự kiến đường lối giải quyết vụ án nên khi kiểm sát việc tuyên án, kiểm tra biên bản phiên tòa không phát hiện được vi phạm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử.

- Qua công tác kiểm tra bản án, quyết định ở cấp phúc thẩm thấy nổi lên các dạng vi phạm của Tòa án trong giải quyết các tranh chấp có liên quan đến quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chia di sản thừa kế, chia tài sản chung trong vụ án hôn nhân gia đình bị cấp phúc thẩm hủy, sửa nhưng sau khi tham gia phiên tòa và khi kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm, Kiểm sát viên không phát hiện được vi phạm để kháng nghị hoặc báo cáo kháng nghị theo thẩm quyền, cụ thể:

+ Xác định không đúng quan hệ pháp luật tranh chấp đối với yêu cầu Tòa án công nhận tài sản chung, tài sản riêng của các bên đương sự, công nhận về quyền sở hữu tài sản, lẽ ra Tòa án phải xác định quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Bộ luật TTDS sửa đổi, bổ sung năm 2011 “Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản” nhưng lại xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Hôn nhân gia đình để giải quyết (Vụ án Trần Văn Tam - Nguyễn Thị Mỹ).

+ Bỏ sót người tham gia tố tụng, xác định sai tư cách người tham gia tố tụng trong các vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất; chia tài sản thừa kế, chia tài sản chung của vợ chồng liên quan đến quyền sử dụng đất: Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân huyện là cơ quan tham mưu, có thẩm quyền cấp Giấy CNQSD đất; tài sản tranh chấp chia thừa kế là tài sản chung của vợ chồng, tài sản liên quan đến con Liệt sỹ; các đồng thừa kế quyền sử dụng đất; đương sự chuyển nhượng một phần diện tích đất cho người khác nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa họ vào tham gia tố tụng trong vụ án (Vụ án Trần Văn Tam - Nguyễn Thị Mỹ; vụ án Vũ Thị Vinh - Lê Hữu Điền; vụ án Nguyễn Thị Hà - Phạm Văn Khương; vụ án Trần Thiện - Trần Bình; vụ án Thiều Văn Chung - Đỗ Quang Vinh; vụ án Nguyễn Quốc Khánh - Đinh Văn Nghĩa; vụ án Nguyễn Thị Quế - Nguyễn Văn Hải).

+ Vi phạm về thu thập và đánh giá chứng cứ: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thẩm định tại chỗ về diện tích đất tranh chấp không chính xác, không xác định tài sản trên đất tranh chấp để làm rõ công sức tôn tạo, khai hoang, tăng giá trị của đất của đương sự; không xác định cụ thể diện tích đất thừa so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xác định trên diện tích đất đang tranh chấp có tài sản (cây cối, nhà, công trình phụ trợ) của đương sự nhưng không làm rõ tài sản này có nằm trên diện tích đất lấn chiếm hay không? Không xác định các điểm mốc giới, vị trí đất lấn chiếm (Vụ án Trần Đức Nhân-Trần Nhân Tạo; vụ án Trần Thiện- Trần Bình; vụ án Phan Tài-Nguyễn Doãn Hưởng; vụ án Nguyễn Xuân Lập-Đoàn Văn Thọ; vụ án Trần Văn Duy-Trần Công Sơn; vụ án Nguyễn Quốc Khánh-Đinh Văn Nghĩa; vụ án Trần Văn Bính-Nguyễn Xuân Duẩn; vụ án Vũ Thị Vinh-Lê Hữu Điền; vụ án Trần Thị Hồng Vân-Trần Đình Khươm).

Quá trình điều tra, thu thập và đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, khách quan, toàn diện dẫn đến giải quyết vụ án chưa chính xác, mâu thuẫn chưa được làm rõ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự (vụ án Thiều Văn Chung-Đỗ Quang Vinh; vụ án Vũ Thị Vinh-Lê Hữu Điền; vụ án Trần Thiện-Trần Bình; vụ án Kiều Thị Quý-Nguyễn Thị Lộc).

+ Vi phạm về giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của đương sự và tính án phí dân sự sơ thẩm không chính xác: Trong vụ án tranh chấp nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại đất. Quá trình giải quyết Tòa án buộc bị đơn phải trả lại đất cho nguyên đơn còn xác định cả nguyên đơn và bị đơn lấn chiếm hàng lang giao thông, buộc phải tháo dỡ công trình. Bị đơn không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch nhưng Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch, nguyên đơn phải chịu phần án phí về yêu cầu không được chấp nhận nhưng không buộc phải chịu án phí (vụ Trần Thanh Bình-Hồ Hữu Nhàn, vụ án Nguyễn Văn Thứ-Nguyễn Đình Chiến).

+ Vi phạm trong xác định lỗi của các bên đương sự dẫn đến quyết định không chính xác số tiền bồi thường và án phí DSST: Vụ Phan Tài-Nguyễn Doãn Hưởng.

+ Vi phạm trong áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án:

Vụ án tranh chấp về quyền thừa kế di sản do người chết để lại, tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Luật đất đai năm 1987, Luật đất đai năm 2003, Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các văn bản hướng dẫn có liên quan, trong khi đương sự không đủ các điều kiện quy định tại Luật nội dung, Nghị quyết số 02 và văn bản hướng dẫn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng để giải quyết vụ án (Vụ án Kiều Thị Quý - Nguyễn Thị Lộc; vụ án Nguyễn Thị Quý-Dương Văn Minh; vụ án Thiều Văn Chun-Đỗ Quang Vinh).

+ Không giải quyết hết yêu cầu của đương sự đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại đất, giải tỏa, di dời tài sản trên đất để trả lại nguyên trạng đất cho nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ việc Ủy ban nhân dân thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bị đơn để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không giải quyết hết yêu cầu của đương sự (vụ án Hoàng Thị Thu - Trương Công Hinh).

+ Chia tài sản chung, tuyên nghĩa vụ phải chịu án phí chia tài sản trong vụ án Hôn nhân gia đình chưa khách quan, chính xác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của Nhà nước (Vụ án Phùng Thế Đồng-Nguyễn Thị Hường; vụ án Vũ Thị Vinh - Lê Hữu Điền; vụ án Nguyễn Thị Thân-Hoàng Văn Thủy).

- Việc lập hồ sơ kiểm sát còn sơ sài, chưa thể hiện rõ các thao tác nghiệp vụ của cán bộ, kiểm sát viên; việc trích cứu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc Photocoppy toàn bộ tài liệu trong hồ sơ gốc, dẫn đến chất lượng báo cáo án của cán bộ, Kiểm sát viên chưa cao. Một số Kiểm sát viên được phân công tham gia phiên tòa còn lúng túng trong việc dẫn chiếu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, xử lý tình huống phát sinh tại phiên tòa.

- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016, quy định mới việc tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án nhưng một số Kiểm sát viên không nghiên cứu kỹ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, không phát hiện được vi phạm của Thẩm phán trong thu thập, đánh giá tài liệu, chứng cứ, trong áp dụng pháp luật nên đã thống nhất quan điểm giải quyết của Hội đồng xét xử, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, bị cấp phúc thẩm hủy, sửa án.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày bản phát biểu thể hiện tính thuyết phục chưa cao, nội dung còn sơ sài, chưa đảm bảo tính logic, chưa bám sát vào nội dung vụ kiện và diễn biến tại phiên tòa để đánh giá, nhận định việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Việc ghi chép nội dung, diễn biến phiên tòa sơ sài nên một số vụ án, Thẩm phán, HĐXX có vi phạm nhưng sau phiên tòa, khi kiểm sát bản án, Kiểm sát viên không có tài liệu để đối chiếu, nên không phát hiện được vi phạm để thực hiện quyền kháng nghị, kiến nghị.

- Về nội dung văn bản kiến nghị: Kiểm sát viên tham mưu, đề xuất Lãnh đạo đơn vị kiến nghị vi phạm của cơ quan Tòa án chưa chính xác (vụ án chia tài sản thừa kế các đương sự tự thỏa thuận về việc quản lý tài sản chung không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội), có nội dung không cần thiết phải kiến nghị ( gửi chậm thông báo thụ lý, bản án, quyết định 1-2 ngày; quyết định CNTTĐS chưa đúng mẫu quy định), không yêu cầu chủ thể được kiến nghị phải trả lời bằng văn bản cho Viện kiểm sát theo quy định, không làm rõ nguyên nhân để xảy ra vi phạm; một số bản kiến nghị vụ, việc lập luận và việt dẫn điều luật vi phạm chưa chặt chẽ; nội dung kiến nghị phòng ngừa vi phạm còn nêu dài dòng, làm giảm tính thuyết phục của kiến nghị.

*\* Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:*

- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật nội dung: Bộ luật dân sự 2015, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về phí và lệ phí Tòa án đã có hiệu lực thi hành nhưng các văn bản hướng dẫn pháp luật còn chậm được sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Quy chế công tác kiểm sát, các biểu mẫu về tố tụng dân sự nên trong quá trình thực hiện phát sinh một số vướng mắc dẫn đến nhận thức pháp luật chưa thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Trước ngày 01/7/2016, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011 quy định tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên không phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án dẫn đến quá trình nghiên cứu hồ sơ, Kiểm sát viên còn có tư tưởng xem nhẹ việc phân tích, đánh giá chứng cứ, dự kiến đường lối giải quyết vụ án, nên trong quá trình kiểm sát việc giải quyết của Tòa án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên chỉ quan tâm đến phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng nên không nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án dẫn đến không phát hiện và nhận diện được vi phạm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Sau khi Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nhưng một số Kiểm sát viên khi nghiên cứu hồ sơ vụ án chưa phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện tài liệu, chứng cứ nên dự kiến quan điểm giải quyết vụ án thống nhất với quan điểm của Tòa án không khách quan, chính xác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số đơn vị đối với khâu công tác chưa được quan tâm đúng mức, chưa chú trọng công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho Kiểm sát viên; chưa đề cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo phụ trách bộ phận trong việc theo dõi, kiểm tra chất lượng nghiên cứu hồ sơ, việc phát hiện vi phạm; chất lượng báo cáo, tham mưu đề xuất của Kiểm sát viên về kháng nghị, kiến nghị; việc duyệt án chỉ dựa trên báo cáo của Kiểm sát viên, dẫn đến chất lượng hoạt động nghiệp vụ của Kiểm sát viên còn xảy ra nhiều tồn tại, thiếu sót. Khi duyệt kiến nghị, Lãnh đạo một số đơn vị không nghiên cứu kỹ nội dung Kiểm sát viên dự thảo về vi phạm, đối chiếu với điều luật quy định nhưng quá trình thực hiện Tòa án, cơ quan hữu quan có vi phạm, nguyên nhân vi phạm, dẫn đến nội dung của kiến nghị tính thuyết phục chưa cao.

- Năng lực, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, Kiểm sát viên còn hạn chế. Chưa chịu khó học hỏi để tích lũy kinh nghiệm; chưa nghiên cứu kỹ và nắm vững các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật dân sự, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân gia đình, các Luật nội dung khác và các văn bản pháp luật liên quan nên không phát hiện và nhận diện được vi phạm trong quá trình giải quyết vụ, việc của Tòa án và trong bản án, quyết định để tham mưu cho Lãnh đạo đơn vị ban hành kháng nghị, kiến nghị; hoặc nếu phát hiện được vi phạm để ban hành kiến nghị nhưng nội dung, viện dẫn điều luật vi phạm thiếu chính xác, dẫn đến bản kiến nghị thiếu sức thuyết phục, hiệu quả hạn chế.

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, Kiểm sát viên nhất là ở Viện kiểm sát cấp huyện chưa hợp lý, thường xuyên thay đổi và kiêm nhiệm nhiều khâu công tác khác nên Kiểm sát viên không có thời gian để đầu tư cho việc nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Mặt khác, cán bộ, Kiểm sát viên được phân công chủ yếu là cán bộ trẻ, mới vào ngành nên kinh nghiệm, kỹ năng nghiệp vụ về công tác kiểm sát giải quyết các vụ, việc dân sự còn hạn chế.

**II. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SÁT VIÊN THAM GIA PHIÊN TÒA DÂN SỰ.**

**1. Về công tác quản lý chỉ đạo, điều hành.**

- Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện phải xác định: Việc tăng cường vai trò, trách nhiệm của Kiểm sát viên khi tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm là nhiệm vụ quan trọng để Viện kiểm sát thực hiện tốt chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật tổ chức Viện KSND năm 2014. Nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ làm ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng công tác kiểm sát. Vì vậy, phải xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình. Cần đưa chất lượng hoạt động nghiệp vụ của Kiểm sát viên vào việc bình xét thi đua hàng năm đối với các đơn vị, cá nhân. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của Kiểm sát viên trong việc không phát hiện được vi phạm của cơ quan Tòa án, đặc biệt là trong kiểm sát bản án, quyết định để thực hiện thẩm quyền kháng nghị phúc thẩm ngang cấp hoặc báo cáo cấp trên kháng nghị, dẫn đến bị cấp phúc thẩm hủy án. Lãnh đạo Viện KSND cấp huyện phải đổi mới phương pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành; đề ra các giải pháp thiết thực nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, Kiểm sát viên, việc đánh giá năng lực chuyên môn phải gắn với chất lượng thực hiện nhiệm vụ được phân công. Đề cao trách nhiệm của Lãnh đạo viện phụ trách bộ phận trong việc duyệt án, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cán bộ, Kiểm sát viên. Định kỳ tiến hành kiểm tra chất lượng xây dựng hồ sơ kiểm sát; chất lượng nghiên cứu hồ sơ, báo cáo án; chất lượng tham mưu, đề xuất xử lý vi phạm, kịp thời rút ra những tồn tại, hạn chế và yêu cầu đề ra giải pháp khắc phục, đảm bảo việc kiểm tra hoạt động nghiệp vụ nghiêm túc, đúng thực chất nhằm nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, Kiểm sát viên.

- Lãnh đạo các đơn vị cần tăng cường công tác tự đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao kỹ năng nhận diện vi phạm trong các bản án, quyết định của Tòa án; kỹ năng hoạt động của Kiểm sát viên trước, trong và sau phiên tòa dân sự sơ thẩm. Chú trọng việc cập nhật, nghiên cứu văn bản pháp luật phải thực hiện thường xuyên, kịp thời. Thường xuyên nghiên cứu các thông báo rút kinh nghiệm của Viện KSND cấp trên; trao đổi, thảo luận những vấn đề còn có sự nhận thức khác nhau giữa cán bộ, Kiểm sát viên trong đơn vị, đặc biệt là về quan điểm giải quyết vụ án để thống nhất nhận thức và tổng hợp, tích lũy kỹ năng, kinh nghiệm trong thực tiễn công tác kiểm sát.

- Để thực hiện tốt quy định mới của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về *“phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án”* khi tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm. Lãnh đạo đơn vị phải quan tâm chỉ đạo Kiểm sát viên tích cực, chủ động trong kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án của Tòa án cùng cấp, thực hiện việc thường xuyên trao đổi với Thẩm phán để tiếp cận tài liệu, chứng cứ được thu thập, điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với những vụ án có tính chất tranh chấp phức tạp, có quan điểm khác nhau giữa Viện kiểm sát và Tòa án, Lãnh đạo đơn vị cần trực tiếp nghiên cứu hồ sơ để kiểm tra tính hợp pháp, có căn cứ của bản án sơ thẩm trước khi xem xét quyết định kháng nghị, tránh thụ động trên cơ sở báo cáo của Kiểm sát viên.

**2. Giải pháp về nghiệp vụ.**

Kiểm sát viên phải nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thường xuyên nghiên cứu, nắm vững các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các Bộ luật về nội dung, Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc công bố Án lệ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trước hết phải nhận thức và thực hiện đúng các nguyên tắc cơ bản liên quan đến việc thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp được quy định tại Chương II Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cần lưu ý các nguyên tắc bảo vệ quyền con người, quyền công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013, qua đó kịp thời phát hiện vi phạm của cơ quan Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, để có cơ sở tham mưu, đề xuất Lãnh đạo đơn vị kháng nghị hoặc báo cáo kháng nghị. Để tăng cường vai trò, trách nhiệm, Kiểm sát viên cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

***2.1. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị tham gia phiên tòa:***

Sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án cùng cấp, Kiểm sát viên được phân công phải thường xuyên trao đổi với Thẩm phán để tiếp cận, sao chụp các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp, do Tòa án tiến hành điều tra, thu thập để nắm chắc nội dung tranh chấp, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phản tố của bị đơn, từ đó kiểm sát chặt chẽ việc Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đã chính xác, đúng quy định của Bộ luật dân sự và các Luật nội dung khác hay chưa? Quá trình tiếp cận, nghiên cứu tài liệu, chứng cứ, phải kịp thời phát hiện những vấn đề còn mâu thuẫn, những nội dung liên quan đến việc giải quyết tranh chấp chưa được làm rõ để yêu cầu Thẩm phán tiến hành thu thập bổ sung, thực hiện đối chất để làm sáng tỏ vấn đề, nội dung còn mâu thuẫn. Sau khi nhận được hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên phải trực tiếp kiểm tra, nghiên cứu lại toàn bộ nội dung vụ án, phân tích, tổng hợp, đánh giá chính xác, khách quan tài liệu, chứng cứ và các tình tiết liên quan; kiểm tra, xem xét việc Thẩm phán áp dụng, thực hiện các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục tố tụng, việc điều tra, thu thập chứng cứ, tài liệu liên quan vụ án.

- Việc nghiên cứu hồ sơ vụ án có ý nghĩa quan trọng, quyết định chất lượng, hiệu quả tham gia phiên tòa sơ thẩm của Kiểm sát viên. Vì vậy, Kiểm sát viên phải nghiên cứu kỹ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp, việc Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp có đúng không? Chứng cứ trong hồ sơ đã đầy đủ chưa, hợp pháp không? Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án có đúng không? các yêu cầu của đương sự, lưu ý yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có được Tòa án xem xét, thụ lý giải quyết không? Tòa án có bỏ sót người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không? Kiểm tra thận trọng các tình tiết khác liên quan đến việc giải quyết vụ án. Đặc biệt chú ý kiểm tra các thủ tục tố tụng như thời hiệu khởi kiện, trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ, yêu cầu giám định, định giá tài sản, thẩm định tại chỗ để kịp thời phát hiện vi phạm của Tòa án, phục vụ cho công tác kháng nghị phúc thẩm ngang cấp.

- Khi phân tích, đánh giá chứng cứ, Kiểm sát viên phải chú ý xem xét đầy đủ tất cả các chứng cứ có lợi và chứng cứ không có lợi cho các bên đương sự, tránh trường hợp đánh giá phiến diện, một chiều. Chú ý xác định bổ sung những vấn đề còn chưa rõ hoặc chưa có đầy đủ căn cứ vững chắc và không lệ thuộc hoàn toàn vào tài liệu điều tra của Tòa án hay tài liệu do các bên đương sự cung cấp, cụ thể:

*\* Đối với tranh chấp đòi Quyền sử dụng đất:*

-Trường hợp đất đã có giấy tờ chứng minh về quyền sử dụng đất thì Kiểm sát viên phải kiểm tra các giấy tờ về đất đai kèm theo các tài liệu hồ sơ quản lý đất và tài sản trên đất (nếu có) để xem xét, đánh giá đất thuộc quyền sử dụng của ai.

- Trường hợp đòi quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thì Kiểm sát viên nghiên cứu hồ sơ phải lưu ý đến các tài liệu: Chứng cứ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất do các bên tranh chấp đưa ra; các biên bản hòa giải ở xã, phường; thực tế diện tích đất đương sự đang sử dụng; quá trình kê khai, đóng thuế sử dụng đất và ý kiến, quan điểm của các bên trong quá trình sử dụng đất hàng năm như thế nào? Có phản đối hay đồng ý khi phía bên kia sử dụng đất mà họ cho là không thuộc quyền sử dụng của người đó không? Sự phù hợp của hiện trạng đất đang có tranh chấp với quy hoạch sử dụng đất chi tiết đã được xét duyệt.

*\* Đối với tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất:*

Trên cơ sở nghiên cứu nội dung hợp đồng do các bên ký kết quy định quyền và nghĩa vụ của các bên như thế nào? Thực hiện quyền, nghĩa vụ đến đâu? Bên nào vi phạm hợp đồng? Nguyên nhân? Để đánh giá, xem xét hợp đồng có hiệu lực hay vô hiệu; đánh giá lỗi và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Trường hợp các đương sự tranh chấp với nhau về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Kiểm sát viên phải xem xét tại thời điểm các bên lập hợp đồng chuyển nhượng đất cho nhau, người đang sử dụng đất có quyền chuyển nhượng QSD đất cho người khác không? Cần nghiên cứu kỹ các quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1987, khoản 2 Điều 3 Luất Đất đai năm 1993, Điều 136 Luật Đất đai năm 2003, Luật Đất đai năm 2013 về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất; Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Pháp lệnh Hợp đồng dân sự năm 1991, Án lệ số 04/2016 và các văn bản hướng dẫn có liên quan để đánh giá, nhận xét về hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực hay vô hiệu.

Ngoài những nguyên tắc cơ bản nêu trên, Kiểm sát viên khi kiểm sát những vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất nói trên có một số điều kiện sau: Đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng; đất chưa được cấp Giấy CNQSD đất; đất không có tranh chấp; quyền sử dụng đất không bị kê biên.

Khi đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp đất đai, Kiểm sát viên cần lưu ý không chỉ xem xét nguồn gốc đất có tranh chấp mà phải xem xét , nghiên cứu cả quá trình sử dụng đất, kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đương sự; xem xét đến những quy định về đảm bảo của Nhà nước cho người sử dụng đất tại khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013, theo đó Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai: đất đã hiến tặng cho Nhà nước, đất đã góp vào Hợp tác xã, đất bị tịch thu, trưng thu....

*\* Đối với tranh chấp về di sản thừa kế:*

- Xác định thời điểm mở thừa kế: Kiểm sát viên cần nghiên cứu kỹ Điều 611 Bộ luật dân sự 2015, Điều 635 Bộ luật dân sự 2005, Bộ luật dân sự 1995, Án lệ số 05, 06/2016 và các văn bản hướng dẫn để xác định thời điểm mở thừa kế. Thời hiệu khởi kiện để người thừa kế yêu cầu chia di sản, xác nhận quyền thừa kế của mình hoặc bác bỏ quyền thừa kế của người khác là mười năm. Đối với quy định tại Điều 623 của Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu khởi kiện là 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế.

- Xác định di sản thừa kế: Gồm những tài sản gì? Nguồn gốc, quá trình biến đổi và thực trạng từng loại di sản, nghĩa vụ dân sự của người chết trước khi để lại di sản; công sức của người duy trì phát triển tài sản là di sản? Cần xác định được giá trị và thực trạng tài sản có tranh chấp; xác định thực tế khối tài sản hiện đang được sử dụng như thế nào và xem xét các yêu cầu của đương sự để phân chia di sản cho phù hợp. Cần chú ý các tài liệu, chứng cứ liên quan đến hiện trạng tài sản như: biên bản thẩm định tại chỗ, biên bản xác định hiện trạng tài sản, biên bản định giá...

Việc xác định di sản thừa kế trên cơ sở quy định của pháp luật bao gồm: Tài sản riêng của người chết và phần tài sản của người chết trong khối tài sản chung với người khác. Phần tài sản của người chết trong khối tài sản chung với người khác có thể là phần tài sản nằm trong tài sản thuộc sở hữu chung hợp nhất của vợ chồng hoặc nằm trong khối tài sản thuộc sở hữu chung theo phần với nhiều người khác tùy theo cách thức và căn cứ xác lập nên các hình thức sở hữu đó.

- Xác định những người thuộc diện thừa kế theo pháp luật, thừa kế thế vị (lưu ý các trường hợp con nuôi, con ngoài giá thú, thai nhi, con riêng của vợ của chồng).

- Thừa kế theo di chúc: Cần xác định di chúc miệng hay di chúc bằng văn bản và xác định tính hợp pháp của di chúc. Trường hợp di chúc không phù hợp với pháp luật thì không chấp nhận thừa kế theo di chúc mà phải chia thừa kế theo pháp luật.

*\* Chia tài sản chung trong các vụ án Hôn nhân gia đình:*

+ Kiểm sát viên cần nghiên cứu kỹ Luật hôn nhân gia đình năm 1959, 1986, 2000 và 2014; Nghị quyết số 35/2000/QH10, các Nghị quyết của Tòa án nhân dân tối cao, Án lệ số 03/2016 để xác định giá trị khối tài sản chung của vợ chồng hoặc phần giá trị mà họ phải thanh toán, họ được hưởng là căn cứ vào giá giao dịch thực tế tại địa phương vào thời điểm xét xử; việc chia tài sản trong trường hợp vợ chồng sống chung với gia đình mà ly hôn: Cần nắm vững các nguyên tắc chia tài sản được quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC- VKSTC- BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ tư pháp.

+ Việc chia tài sản chung của vợ chồng có liên quan đến quyền sử dụng đất của hộ gia đình cần phải kiểm tra, xem xét kỹ tài liệu, chứng cứ về thời gian sử dụng và công sức đóng góp của vợ chồng vào khối tài sản chung của gia đình trong thời kỳ hôn nhân để đảm bảo quyền lợi chính đáng của đương sự khi chia tài sản.

+ Khi giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn phải đảm bảo cả quyền lợi của người liên quan trong vụ kiện (Ngân hàng, chủ nợ, tài sản chung liên quan đến quyền lợi của người thứ 3: con cái, bố mẹ).

+ Đối với nghĩa vụ về án phí chia tài sản, Kiểm sát viên nghiên cứu kỹ Pháp lệnh năm 2009, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, Nghị quyết của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao để kiểm sát chặt chẽ việc tuyên nghĩa vụ án phí có giá ngạch của Tòa án.

- Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên chuẩn bị tốt nội dung để tham gia phiên tòa như đề cương hỏi, dự kiến và giải quyết các tình huống phát sinh tại phiên tòa, dự thảo Bản phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, tham gia tố tụng tại phiên tòa; báo cáo lãnh đạo đơn vị về căn cứ, quan điểm giải quyết vụ án, những nội dung vi phạm phát hiện được qua nghiên cứu hồ sơ để làm cơ sở đối chiếu với nội dung tuyên án của Hội đồng xét xử.

***2.2. Nâng cao kỹ năng hoạt động của Kiểm sát viên tại phiên tòa.***

- Tại phiên tòa, ngoài kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, Kiểm sát viên phải lưu ý việc bổ sung chứng cứ của đương sự có hợp pháp không, các chứng cứ do các đương sự đưa ra có được xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện và khách quan không; việc áp dụng pháp luật về nội dung có đúng không; để có cơ sở báo cáo, đề xuất việc chấp hành pháp luật về tố tụng và nội dung khi thực hiện công tác kiểm sát bản án sơ thẩm nhằm kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo đơn vị kháng nghị phúc thẩm nếu có vi phạm nghiêm trọng và tổng hợp kiến nghị Tòa án khắc phục đối với vi phạm và thiếu sót. Cụ thể:

+ Kiểm sát thực hiện thủ tục tại phiên tòa: Kiểm sát viên phải kiểm sát việc thực hiện thời hạn mở phiên tòa; tư cách tham gia tố tụng của Hội đồng xét xử; sự có mặt của những người tham gia tố tụng khác; theo dõi việc kiểm tra tên, tuổi, địa chỉ của các đương sự; việc hỏi nguyên đơn, người khởi kiện có thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu tại phiên tòa.

+ Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: kiểm sát viên thực hiện kiểm sát việc thực hiện thẩm quyền thụ lý vụ án; về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp; xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; giải quyết các vấn đề thay đổi, bổ sung hoặc rút một phần, toàn bộ yêu cầu khởi kiện; thủ tục thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn có thể làm thay đổi địa vị tố tụng của họ trong vụ án.

+ Việc xác minh, thu thập chứng cứ vụ án dân sự; thủ tục, nội dung hòa giải trong vụ án dân sự; việc giải quyết các trường hợp phải thay đổi hoặc từ chối tiến hành tố tụng; việc bảo đảm nguyên tắc xét xử; việc thực hiện các quyền thảo luận và quyết định về các vấn đề đương sự yêu cầu; việc Kiểm sát viên đề nghị; giải quyết sự vắng mặt của đương sự, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn.

+ Kiểm sát việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Tập trung kiểm sát việc đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự của họ được quy định tại Chương VI Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Kiểm sát viên tham gia hỏi: Trước khi tham gia hỏi, Kiểm sát viên lắng nghe, ghi chép đầy đủ các câu hỏi và nội dung trả lời, phân tích thông tin trong câu hỏi và câu trả lời của đương sự để xem xét vấn đề của vụ án đã được Hội đồng xét xử hỏi làm rõ hay chưa? Có chứng cứ mới phát sinh không? Việc hỏi phải gắn với nội dung phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không lặp lại những câu hỏi Hội đồng xét xử đã hỏi hoặc những vấn đề liên quan đến nội dung vụ án đã được những người tham gia tố tụng giải thích rõ, trả lời đầy đủ.

+ Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên cần tổng hợp kết quả hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và trả lời của đương sự, nội dung tranh tụng của đương sự để kết luận quan hệ tranh chấp đã được Hội đồng xét xử làm rõ chưa? Việc thu thập chứng cứ, chứng minh đã đầy đủ chưa? Việc đánh giá chứng cứ có khách quan, toàn diện không? Có vấn đề nào mâu thuẫn với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án? Các yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có căn cứ không? Nếu xác định có vi phạm thì Kiểm sát viên phải xem xét, xác định vi phạm, căn cứ pháp luật và mức độ vi phạm để phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và bổ sung kịp thời vào nội dung phát biểu tại phiên tòa. Trường hợp qua nội dung hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát hiện đương sự vi phạm pháp luật nội dung liên quan đến tranh chấp dân sự nhưng Thẩm phán, Hội đồng xét xử chưa làm rõ, thì Kiểm sát viên phải phát biểu ý kiến đề nghị Thẩm phán, Hội đồng xét xử thu thập đầy đủ chứng cứ, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện nhằm làm rõ vi phạm, lỗi của đương sự trong quan hệ tranh chấp. Từ đó nêu rõ quan điểm về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, đề nghị của nguyên đơn, cơ quan, tổ chức, cá nhân, yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

***2.3. Kiểm sát việc tuyên án và biên bản phiên tòa.***

- Khi Hội đồng xét xử tuyên bản án, Kiểm sát viên cần chú ý ghi chép phần nội dung phân tích, nhận định về quan hệ tranh chấp, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ, phần quyết định của bản án, chấp nhận hay bác toàn bộ, một phần yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp bị đơn phản tố có được chấp nhận không, nếu chấp nhận thì buộc nguyên đơn thực hiện nghĩa vụ gì.

- Kiểm sát biên bản phiên tòa: Ngay sau khi kết thúc phiên tòa, Kiểm sát viên phải kiểm tra biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản và ký xác nhận. Do đó khi phát hiện những sai lệch trong biên bản phiên tòa thì Kiểm sát viên phải yêu cầu thư ký phiên tòa sửa đổi, bổ sung theo quy định của Bộ luật TTDS.

***2.4. Báo cáo kết quả phiên tòa***:

Sau phiên tòa, Kiểm sát viên phải báo cáo với lãnh đạo đơn vị các nội dung về diễn biến phiên tòa, những tình huống phát sinh so với dự kiến trước phiên tòa và xử lý của Kiểm sát viên đối với tình huống xẩy ra; các kiến nghị đối với Hội đồng xét xử được chấp nhận, không được chấp nhận. Nội dung tuyên án của Hội đồng xét xử, có nội dung nào không phù hợp với báo cáo đề xuất của Kiểm sát viên với lãnh đạo Viện kiểm sát trước phiên tòa.

***2.5. Công tác kháng nghị phúc thẩm; kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm:***

- Trên cơ sở nội dung nhận định và phần quyết định của bản án sơ thẩm, Kiểm sát viên đối chiếu những tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án với những nhận định, quyết định của Tòa án tại bản án để xác định việc đánh giá chứng cứ có khách quan, toàn diện và có phù hợp với quy định của pháp luật trong từng giai đoạn cụ thể hay không; việc vận dụng pháp luật nội dung và pháp luật tố tụng của Tòa án có chính xác và đầy đủ không? Tính chất và mức độ vi phạm của Tòa án trong việc giải quyết vụ án như thế nào, có ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước và của đương sự không?

- Khi phát hiện vi phạm trong bản án, quyết định dân sự, Kiểm sát viên cần xác định đó là vi phạm gì, vi phạm trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hay vi phạm trong áp dụng pháp luật nội dung để giải quyết vụ án; nêu rõ vi phạm điều, khoản nào của văn bản pháp luật nào? Đánh giá tính chất, mức độ vi phạm để xác định vi phạm đó có ảnh hưởng đến lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự hay không? Từ đó báo cáo đề xuất Lãnh đạo đơn vị về nội dung vi phạm và hướng kháng nghị để Lãnh đạo xem xét, quyết định.

- Thông qua công tác kiểm sát, Kiểm sát viên chủ động, tích cực phát hiện vi phạm của Tòa án trong việc chuyển giao các quyết định tố tụng, bản án, quyết định, để án kéo dài thời gian giải quyết; trong thu thập tài liệu, chứng cứ; chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Trong quá trình kiểm sát phải bám sát tiến độ giải quyết án của Tòa án cùng cấp để xác định chính xác vi phạm. Chú trọng phát hiện vi phạm của cơ quan quản lý Nhà nước để kiến nghị khắc phục nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tranh chấp, đặc biệt là lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - 13 VKS cấp huyện;  - Đ/c Tiến-Viện trưởng;  - Đ/c Diên- PVT;  - VP-TH;  - Lưu: P9,VT. | **TL. VIỆN TRƯỞNG**  **TRƯỞNG PHÒNG**  **KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  **Nguyễn Phan Lệ Thúy** |